

CTy Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Lô 13, KCN Tam Phước,
TP Biên Hòa, Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---*---

Số : 023./CV-IFS-2017

Biên Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2016)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.
Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2016 như sau:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	%	Năm 2015	%	Chênh lệch	%
	Ngàn VND		Ngàn VND		Ngàn VND	
Doanh thu bán hàng	1,437,840,787		1,318,377,515		119,463,272	9%
Các khoản giảm trừ doanh thu	107,329,767		38,218,537		69,111,230	181%
Doanh thu thuần về bán hàng	1,330,511,020	100%	1,280,158,978	100%	50,352,042	4%
Giá vốn hàng bán	926,582,235	70%	954,346,345	75%	(27,764,110)	-3%
Lợi nhuận gộp	403,928,785	30%	325,812,633	25%	78,116,152	24%
Doanh thu hoạt động tài chính	31,696,530	2.4%	19,744,033	2%	11,952,497	61%
Chi phí tài chính	36,316,041	3%	43,748,235	3%	(7,432,194)	-17%
Trong đó: chi phí lãi vay	5,357,813	0.4%	5,933,545	0.5%	(575,732)	-10%
Chi phí bán hàng	294,617,177	22%	360,120,414	28%	(65,503,237)	-18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40,335,708	3%	38,579,001	3%	1,756,707	5%
Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	64,356,389	5%	(96,890,984)	-8%	161,247,373	-166%
Thu nhập khác	980,280	0%	6,556,299	1%	(5,576,019)	-85%
Chi phí khác	22,042,497	2%	8,140,367	1%	13,902,130	171%
Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	43,294,172	3%	(98,475,052)	-8%	141,769,224	-144%
CP thuế TN hiện hành	-	0%	2,727,671	0%	(2,727,671)	-100%
CP thuế TN hoãn lại	-	0%	-	0%	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	43,294,172	3%	(101,202,723)	-8%	144,496,895	-143%

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh riêng của kỳ báo cáo này như sau:

Doanh thu bán hàng thuần năm 2016 tăng 4% so với số cùng kỳ năm 2015, do Công ty đã tiếp tục duy trì và mở rộng thêm các điểm bán trên toàn quốc, triển khai thêm các chương trình bán hàng cho điểm bán và ra mắt các dòng sản phẩm mới. Các khoản giảm trừ doanh thu tăng so với số năm 2015 do công ty thay đổi chính sách về khuyến mãi trừ vào doanh số cho khách hàng.

Chi phí giá vốn hàng bán năm 2016 chiếm tỷ trọng 70% doanh thu thuần so với 75% số cùng kỳ năm ngoái do trong năm 2016 có các đợt giảm giá nguyên vật liệu trong năm. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng đã đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, làm cho giá vốn hàng bán giảm hơn cùng kỳ năm ngoái.

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu liên quan đến biến động về tỷ giá trong năm.

Chi phí hoạt động tài chính trong năm tăng cũng do các biến động tỷ giá trong năm, bên cạnh đó chi phí lãi vay được giữ mức ổn định khoảng 0,4% doanh thu, do Công ty tiếp tục duy trì được khoản vay nội bộ nước ngoài với lãi suất ưu đãi khoảng 2% một năm.



Ch

Trong năm 2016, Công ty tiếp duy trì các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thương doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số, tuy nhiên quy mô các chương trình giảm làm cho chi phí bán hàng giảm tương ứng, chiếm tỷ trọng 22% doanh số so với 28% số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ không biến động, duy trì ở mức 3% doanh số

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện một số khoản thu tiền bồi thường từ nhà cung cấp

Chi phí khác trong năm chủ yếu liên quan đến khoản lỗ do thanh lý tài sản cố định (giá trị còn lại) và chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016.

Trân trọng cảm ơn.


ĐẠI DIỆN CÔNG TY INTERFOOD
CÔNG TY
CƠ PHÂN
THỰC PHẨM
QUỐC TẾ

Toru Yamasaki
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc


CÔNG TY
CƠ PHÂN
THỰC PHẨM
QUỐC TẾ
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Interfood Shareholding Company

Lot 13, Tam Phuoc IZ,
Bien Hoa City, Dong Nai

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

---***---

No ~~023~~../CV-IFS-2017

Bien Hoa, 21th March 2017

To : - State Securities Commission (SSC)
- Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Separated business results of year 2016)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of separate income statement for the year of 2016 as following:

Descriptions	Year 2016	%	Year 2015	%	Variance	%
	Thousand VND		Thousand VND		Thousand VND	
Revenue from sale of goods	1,437,840,787		1,318,377,515		119,463,272	9%
Revenue deductions	107,329,767		38,218,537		69,111,230	181%
Net revenue	1,330,511,020	100%	1,280,158,978	100%	50,352,042	4%
Cost of sales	926,582,235	70%	954,346,345	75%	(27,764,110)	-3%
Gross profit	403,928,785	30%	325,812,633	25%	78,116,152	24%
Financial income	31,696,530	2.4%	19,744,033	1.5%	11,952,497	61%
Financial expenses	36,316,041	3%	43,748,235	3%	(7,432,194)	-17%
<i>In which: interest expense</i>	<i>5,357,813</i>	<i>0.4%</i>	<i>5,933,545</i>	<i>0.5%</i>	<i>(575,732)</i>	<i>-10%</i>
Selling expenses	294,617,177	22%	360,120,414	28%	(65,503,237)	-18%
General and administration expenses	40,335,708	3%	38,579,001	3%	1,756,707	5%
Operating profit (loss)	64,356,389	5%	(96,890,984)	-8%	161,247,373	-166%
Other income	980,280	0%	6,556,299	1%	(5,576,019)	-85%
Other expenses	22,042,497	2%	8,140,367	1%	13,902,130	171%
Profit (loss) before tax	43,294,172	3%	(98,475,052)	-8%	141,769,224	-144%
CIT for the current year	-	0%	2,727,671	0%	(2,727,671)	-100%
Deferred CIT	-	0%	-	0%	-	
Profit (loss) after tax	43,294,172	3%	(101,202,723)	-8%	144,496,895	-143%

We would like to explain several factors related to the results of Separated operations as of the reporting period as follows:

Net revenue in year 2016 increased 4% compared to the same period in year 2015, caused by the company has expanded the sale outlets nationwide, deployed selling programs and launched new products. The sales deduction increased compare with year 2015 due to the company changing the promotion schemes by deduct on sale invoices for the customers.

Cost of sales (COS) in year accounting at 70% of net sales comparing to 75% of its respective period of last year because of lower price of raw and packaging materials. Besides, the company also tried to reduce the production cost, which resulting in the COS reduced, comparing to last period.

Income from financial activities in the year 2016 increased compared to the same period last year, mostly related to the gain variance due to the high fluctuation of VND during this period.

Expenses for financial activities in the year 2016 increased also due to the fluctuation of exchange rate. Besides, loan interest was kept at 0.4 % per net sales due to the Company is still maintaining the inter-company off-shore loans with interest rates about 2% per annum.



In the year of 2016, the company continued to promote the sales support programs such as discount program, the cash promotions, sales volume bonus for distributors and sales team, outlet shop programs,... in order to maintain the volume of sales for the year 2016, but the scale was reduced causing selling expenses still in significant, accounting for 22% of sales compared to 28% of last same period.

General and administration expenses was not fluctuation and accounting for 3% of net sale.

Other incomes mostly referred to the compensation from supplier

Other expenses mostly referred to the loss of fixed asset disposal (Netbook value) and the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Above are some explanation for operating results of the year 2016.

Thanks and best regards.

ON BEHALF OF THE COMPANY



Toru Yamasaki
Chairman/cum General Director

